

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhân và ông Tô Ngọc Liêm

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, số căn cước công dân 089096004474, sinh ngày 13/8/1996, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị H, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025, tại Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Võ Phát Đ, sinh năm 1995; vắng mặt;
- Ông Trần Anh K, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2025, nhận được nguồn tin của người dân, Công an xã T, huyện C (nay là xã C) kiểm tra nhà của Bùi Văn Q ở ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang, phát hiện Q đang ngủ trên võng ở gian nhà sau, bên cạnh có bàn nhựa để 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu xanh, 01 cái hộp màu đen đựng 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong

chứa tinh thể màu trắng, Q khai là ma túy đá mua của Q1 (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên thực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc trắng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng) hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa hiệu C2 nắp màu vàng, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh; 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Q; 01 cái bóp màu đen.

Tại Kết luận giám định số 708/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của Phòng kỹ hình sự Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2650gam.

Cáo trạng số 09/CT-VKSKV11 ngày 29 tháng 7 năm 2025, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang truy tố Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ sau giám định, 01 chai nhựa hiệu C2 nắp màu vàng, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 bậc lửa màu xanh; 01 cái bóp màu đen. Đối với 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Q đề nghị trả lại cho bị cáo;

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2025, tại nhà của Bùi Văn Q ở ấp T, xã T, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang, Q đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2650gam. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, nhận thấy:

Bị cáo Q là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Xét thấy mức hình phạt tù có thời hạn mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nên đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với Q khai ma túy đá mua của Q1 (không rõ họ, địa chỉ) hiện chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ sau giám định loại Methamphetamine, khối lượng 0,2650gam, 01 chai nhựa hiệu C2 nắp màu vàng, có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 bạc lửa màu xanh; 01 cái bóp màu đen là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01căn cước công dân số 089096004474, tên Bùi Văn Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bắt, tạm giam (ngày 09/5/2025).

2. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy những đồ vật sau: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 708/KL-KTHS ngày 17 tháng 5 năm 2025), kí hiệu M1+M2 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Võ Thanh P. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2457g; 01 chai nhựa hiệu C2 nắp màu vàng, có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng; 01 bạc lửa màu xanh; 01 cái bóp màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01căn cước công dân số 089096004474.

(Vật tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao vật chứng ngày 04/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thị hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng